TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 18/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan và ông Đặng Ngọc Tân.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Quế Q, sinh năm 1992; Số căn cước công dân: 034092001898 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 12/4/2023; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quế B và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích); Bản án số 67/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 11 giờ ngày 16/12/2025, Nguyễn Quế Q điều khiển xe đạp mini, màu hồng (xe của bà Nguyễn Thị N – mẹ đẻ Q) đi từ nhà lang thang trên đường ĐT455, mục đích để xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Kim T tại thôn L, xã Đ, Q phát hiện 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17H6–6713 của chị T đang dựng ở trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, phía sau xe môtô có 01 chiếc xe lôi tự chế. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, Q dựng xe đạp ở phía sau xe lôi rồi đi vòng ra phía trước, ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi hướng sang tỉnh Bắc Ninh, mục đích bán chiếc xe trên lấy tiền. Trên đường đi, khi đi đến địa phận xã P, tỉnh Hưng Yên, Q dừng xe, vào một tiệm thuốc tây ven đường (không nhớ tên tiệm, địa chỉ cụ thể) mua 01 xi lanh và 01 ống nước cất nhằm mục đích sử dụng ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực vòng xuyến Quán B, thuộc địa phận xã P, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc. Q điều khiển xe đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên pha hết số ma túy trên với nước cất rồi dùng xi lanh bơm, chích trực tiếp vào cơ thể. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe môtô đi sang tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực cầu B thuộc địa phận xã Â, tỉnh Hưng Yên thì xe môtô hết xăng. Q dừng xe, tìm cách mở yên xe để kiểm tra và đổ xăng nhưng không mở được do trên yên xe có thanh sắt được cố định bằng ốc vít, không thể tháo ra bằng tay không nên Q đã bỏ lại chiếc xe môtô ở ven đường, bắt xe ôm đi về nhà. Ngày 17/12/2025, chị T có đơn trình báo và giao nộp cho Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H 01 xe đạp mini, màu hồng phục vụ điều tra. Khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H triệu tập lên làm việc, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã thực hiện việc test ma túy đối với Q. Kết quả xét nghiệm Q dương tính đối với chất ma túy, loại Heroine. Bản thân Q là người đã sử dụng ma túy, tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế M tại Trung tâm y tế Q1, tỉnh Hưng Yên từ ngày 09/5/2025 đến ngày 20/11/2025. Ngày 21/11/2025, Q tự ý chấm việc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, đến ngày 16/12/2025 lại tiếp tục sử dụng ma túy.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: Trị giá tài sản xe môtô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17H6–6713 (số khung: L-040127369, số máy: VN-127369) tại thời điểm định giá là 3.300.000 đồng (bút lục số 40).

Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Có tìm thấy các chất gồm M1 và C trong 01 mẫu nước

tiểu ghi thu của Nguyễn Quế Q gửi giám định (Morphine và C là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (Heroine, thuốc phiện…), (bút lục số 49).

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Quế Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSKV8 ngày 23/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quế Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và "Tội sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quế Q phạm các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quế Q phải chấp hành hình phạt chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu trữ 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 2184/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H trong hồ sơ vụ án.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Kim T; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 17/12/2025 của Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Biên bản làm việc; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập hồi 16 giờ và 16 giờ 30 phút cùng ngày 17/12/2025; Biên bản làm việc hồi 6 giờ 30 phút, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập hồi 7 giờ 00 phút cùng ngày 18/12/2025 tại Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 10 giờ và 12 giờ 50 phút; Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N; Biên bản xác minh; Giấy xác nhận của Trung tâm y tế Q1 - Cơ sở điều trị Methadone… Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 16/12/2025, tại khu vực trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Kim T ở thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Quế Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17H6–6713, trị giá 3.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T. Trên đường mang xe mô tô đi tiêu thụ, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên, Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine trong thời gian tự ý chấm dứt việc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quế Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và "Tội sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm...

...

d) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy"...

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hệ quả là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong đó có tội phạm xâm phạm quyền sở hữu. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã hai lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Đối với tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử không coi việc bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội nên không áp dụng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với cả hai tội danh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa góp phần làm giảm các tội phạm khác.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 2184/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H là tài liệu, chứng cứ nên cần được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Những vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Đối với 01 gói ma túy, loại Heroine, Q khai mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực vòng xuyến Quán B, thuộc địa phận xã P, tỉnh Hưng Yên với giá 200.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có đủ cơ sở để xử lý trong vụ án là phù hợp.

Đối với 01 xe đạp mini, màu hồng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn K biết Q sử dụng xe đạp làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên ngày 25/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại cho bà Nguyễn L phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quế Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tội sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q 01 (Một) năm tù đối với tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đối với "Tội sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, tổng hợp hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" và "Tội sử dụng trái phép chất ma túy": Xử phạt bị cáo Nguyễn Quế Q 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 2184/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quế Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Quế Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/3/2026. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt